

Bản án số: 53/2025/HNGĐ-ST

Ngày 14 - 11 - 2025

Về việc “*Không công nhận
quan hệ vợ chồng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phạm Thu Trang

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Hằng

2. Bà Vũ Thị Hòa

- Thư ký phiên toà: Bà Lý Thị Tươi - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 6
- Lào Cai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai tham gia phiên toà: Ông Hoàng Văn Lĩnh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 6 - tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 111/2025/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2025 về việc kiện “*Không công nhận quan hệ vợ chồng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2025/QĐXXST - HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L - Sinh năm 1978

Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Thôn C, xã C, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. Bị đơn: Anh Lưu Văn H - Sinh năm 1973

Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Thôn C, xã C, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và đơn xin xét xử vắng mặt nguyên đơn chị Nguyễn Thị L trình bày:

Chị Nguyễn Thị L và anh Lưu Văn H về chung sống với nhau như vợ chồng từ tháng 11/1996 đến nay, quá trình chung sống do không hiểu biết nên chị Nguyễn Thị L và anh Lưu Văn H không làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định. Sau khi về chung sống với nhau giữa anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do anh chị không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống nên giữa anh chị thường xuyên xảy ra việc tranh cãi, anh chị đã sống ly thân nhau từ năm 2020 đến nay. Nay để ổn định cuộc sống chị Nguyễn Thị L đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 6 - Lào Cai giải quyết không công nhận chị Nguyễn Thị L và anh Lưu Văn H là vợ chồng.

Về con chung: Quá trình chung sống chị Nguyễn Thị L và anh Lưu Văn H có 02 con chung là cháu Lưu Ngọc Anh - Sinh ngày 02/01/1998 và cháu Lưu Ngọc Ánh - Sinh ngày 26/3/2006. Hiện nay các cháu đều đã trưởng thành đủ 18 tuổi nên chị Nguyễn Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án và đơn xin xét xử vắng mặt anh Lưu Văn H trình bày:

Anh Lưu Văn H và chị Nguyễn Thị L về chung sống với nhau như vợ chồng từ tháng 11/1996 đến nay, quá trình chung sống do không hiểu biết nên anh chị không làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định. Sau khi về chung sống giữa anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do anh chị không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng thường xuyên xảy ra việc tranh cãi, anh chị đã sống ly thân nhau từ năm 2020 đến nay. Nay chị Nguyễn Thị L khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 6 - Lào Cai giải quyết không công nhận chị Nguyễn Thị L và anh Lưu Văn H là vợ chồng thì quan điểm của anh Lưu Văn H là đồng ý với yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị L.

Về con chung: Quá trình chung sống anh Lưu Văn H và chị Nguyễn Thị L có 02 con chung là cháu Lưu Ngọc Anh - Sinh ngày 02/01/1998 và cháu Lưu Ngọc Ánh - Sinh ngày 26/3/2006. Hiện nay các cháu đều đã đủ 18 tuổi nên anh Lưu Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh Nguyễn Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Lào Cai tại phiên tòa: Quá trình giải quyết vụ án các thủ tục tố tụng được tiến hành đầy đủ; Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn đúng quy định. Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng Điều 9; khoản 1 Điều 14; khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 238; của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Xử không công nhận quan hệ giữa chị Nguyễn Thị L và anh Lưu Văn H là quan hệ vợ chồng; Tuyên án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ giữa chị Nguyễn Thị L và anh Lưu Văn H là quan hệ vợ chồng, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về “Không công nhận quan hệ vợ chồng”. Bị đơn anh Lưu Văn H có nơi cư trú tại thôn Cùm Thượng 1, xã Cốc San, tỉnh Lào Cai vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 6 - Lào Cai theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 của Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa

thành niên, Luật phá sản và luật hoà giải, đối thoại tại Toà án số 85/2025/QH15.

Đây là vụ án dân sự thuộc trường hợp không được hòa giải theo quy định tại Điều 206 Bộ Luật tố tụng Dân sự. Tại phiên tòa nguyên đơn và bị đơn vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt vì vậy Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Lưu Văn H về chung sống với nhau như vợ chồng từ tháng 11/1996 đến nay nhưng không làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định. Đến nay giữa anh chị xảy ra mâu thuẫn nên chị Nguyễn Thị L đề nghị Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ giữa chị Nguyễn Thị L và anh Lưu Văn H là quan hệ vợ chồng, anh Lưu Văn H nhất trí với yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị L.

Tại các đơn xin xác nhận đề ngày 08/10/2025 của chị Nguyễn Thị L thì Ủy ban nhân dân xã Cốc San, tỉnh Lào Cai đã xác nhận quá trình chung sống Nguyễn Thị L và anh Lưu Văn H chưa làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định. Như vậy Hội đồng xét xử xác định lời trình bày của chị Nguyễn Thị L và anh Lưu Văn H là có căn cứ. Chị Nguyễn Thị L và anh Lưu Văn H không đăng ký kết hôn mà sống chung như vợ chồng là trái pháp luật vì vậy căn cứ vào khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 14; khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình cần tuyên bố không công nhận quan hệ giữa chị Nguyễn Thị L và anh Lưu Văn H là quan hệ vợ chồng.

[2.2] Về con chung: Thời gian chung sống chị Nguyễn Thị L và anh Lưu Văn H có 02 người con chung là cháu Lưu Ngọc Anh - Sinh ngày 02/01/1998 và cháu Lưu Ngọc Ánh - Sinh ngày 26/3/2006. Hiện nay các cháu đều đã đủ 18 tuổi do đó chị Nguyễn Thị L và anh Lưu Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Lưu Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị Nguyễn Thị L pH chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 14; khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 của Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và luật hoà giải, đối thoại tại Toà án số 85/2025/QH15; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử không công nhận quan hệ giữa chị Nguyễn Thị L và anh Lưu Văn H là quan hệ vợ chồng.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị L pH chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận chị Nguyễn Thị L đã nộp đủ tiền án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001207 ngày 13 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai

Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh; VKSND tỉnh;
- VKSND KV 6 - Lào Cai;
- Các đương sự;
- THADS tỉnh Lào Cai;
- UBND xã Cốc San, tỉnh Lào Cai;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thu Trang